

Số: 47/2017/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 17 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Chúc

Ông Phạm Văn Ký

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST – HNGĐ ngày 5/6/2017

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; ĐKNKTT: Xóm P, thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Trú tại: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Vũ Công Đ; ĐKNKTT: Xóm P, thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Công Đ

- Về con chung:

Chị Phạm Thị T và anh Vũ Công Đ đều xác định vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Minh H sinh ngày 10/7/1999 và cháu Vũ Công Đ sinh ngày 5/9/2002. Chị T và anh Đ thỏa thuận cháu H đã trưởng thành và lao động tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Đ giao cho anh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ và chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Đ trưởng thành.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đ được sống chung với anh Đ và chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; anh Đ không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày anh Đ có đơn đề nghị thi hành án mà chị T không thi hành thì chị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi xuất chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 257 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Công Đ thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thúy đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001862 ngày 5/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng nên chị T phải nộp 300.000đ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Mô
- Phòng KTNV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Yên Mô
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng.
- Lưu hồ sơ.

Tô Văn Thịnh